

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2152/2020/DS-ST

Ngày: 28-12-2020

V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nở**

2. Bà **Phạm Thị Hồng Hương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Trần Đoàn Bích Trâm** – Kiểm sát viên

Trong ngày 21/12/2020 và ngày 28/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1053/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5377/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19431/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông **Lê Nguyên C**, sinh năm 1952

Địa chỉ: 416/148 Đường C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tạm trú: 1A đường 25 phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Lê Nguyên B** sinh năm 1954

Địa chỉ: 252/8 đường B, phường G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà **Lê Thị Ngọc Q**, sinh năm 1960

Địa chỉ: 22/32 đường H, phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà **Lê Thị Ngọc G**, sinh năm 1970

Địa chỉ: 362/32 Đường C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tạm trú: 1A đường 25 phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà G: Ông **Lê Nguyên C**, sinh năm 1952.
(Văn bản ủy quyền ngày 10/6/2007)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Nguyên C: Ông **Hoàng Kim Q2** – Luật sư Văn phòng luật sư Hoàng Kim Q2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông **Lê Nguyên C2**, sinh năm 1948

Địa chỉ: 362/32 Đường C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông C2: Ông **Thân Văn H3**, sinh năm 1986.
Địa chỉ: 362/32 Đường C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 20/6/2020).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông **Lê Trọng C3** – Luật sư Văn phòng Luật sư C & Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Lâm Thị Thanh H**, sinh năm 1956
2. Bà **Lê Thị Nguyên H2**,
3. Ông **Thân Văn H3**, sinh năm 1986
4. Trẻ **Thân Lê Gia T**, **Thân Lê Minh A1**, **Thân Lê Nhật A2**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Thân Văn H3** và bà **Lê Thị Nguyên H2**. Cùng địa chỉ: 362/32 Đường C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà **Lê Thị Nguyên P**, sinh năm 1982

Địa chỉ: 63694 L OT HR 24 A Germany.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/3/2017 và các bản tự khai, các đồng nguyên đơn ông Lê Nguyên C, ông Lê Nguyên B, bà Lê Thị Ngọc Q, bà Lê Thị Ngọc G trình bày:

Cha của các ông bà là ông Lê Đình V (sinh năm 1914, chết năm 1990), mẹ là bà Nguyễn Thị Minh N (sinh năm 1928, chết năm 2011). Cha mẹ các ông bà chung sống với nhau có tất cả 05 người con chung là Lê Nguyên C2 (sinh năm 1948), Lê Nguyên C (sinh năm 1952), Lê Nguyên B (sinh năm 1954), Lê Thị Ngọc Q (sinh năm 1960), Lê Thị Ngọc G (sinh năm 1970). Không bên nào có con riêng, con nuôi.

Lúc còn sống, cha mẹ các ông bà có tạo lập được căn nhà, đất tại địa chỉ số 362/32 Đường C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi chết, ông V- bà N không để lại di chúc. Hiện tại, nhà đất nêu trên ông Lê Nguyên C2 đang quản lý sử dụng. Các đồng nguyên đơn đã yêu cầu ông C2 phân chia di sản thừa kế của cha mẹ để lại nhưng ông C2 cố tình chiếm giữ.

Do đó, các ông bà yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế của cha mẹ để lại là căn nhà, đất số 362/32 Đường C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí

Minh theo pháp luật. Các ông bà yêu cầu mỗi người được nhận tiền tương đương với 1/5 giá trị nhà, đất. Nếu ông C2 có chứng cứ chứng minh đã sửa chữa nhà sau khi mẹ mất thì các ông bà đồng ý trừ tiền sửa chữa nhà trước khi phân chia.

Tại Đơn phản tố ngày 03/5/2020, ngày 06/7/2020 và các bản tự khai, bị đơn ông Lê Nguyên C2 và đại diện bị đơn trình bày:

Xác nhận cha ông C2 là ông Lê Đình V(chết 1990) và mẹ là bà Nguyễn Thị Minh N(chết 2011) chung sống với nhau có tất cả 05 người con chung như các nguyên đơn đã khai. Ông V, bà N chết không để lại di chúc.

Căn nhà số 362/32 Đường C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là của cha mẹ ông tạo lập, được UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 9674/98 ngày 31/7/1998 đứng tên ông Lê Đình V, bà Nguyễn Thị Minh N. Năm 1999, mẹ ông là bà N có làm giấy ủy quyền cho ông xây dựng lại căn nhà, có giấy phép xây dựng, hiện trạng nhà theo bản vẽ lập ngày 20/8/1999. Quá trình xây dựng ông đã tự bỏ chi phí xây dựng và sửa chữa lại căn nhà, tổng cộng số tiền 109.928.000đồng.

Năm 2011 mẹ ông mất, vợ chồng ông cùng con gái Lê Thị Nguyên H2, con rể Thân Văn H3 và các cháu ngoại (con của H2 + H3) ở tại căn nhà này cho đến nay. Ông xác định nhà, đất nêu trên là di sản của cha mẹ để lại.

Theo yêu cầu của các nguyên đơn đòi chia di sản thành 5 kỷ phần cho 5 người con của ông V - bà N, ông đồng ý. Tuy nhiên, trước khi phân chia phải trả lại ông số tiền xây dựng, sửa chữa nhà 109.928.000đồng. Ngoài ra, phải tính công sức gìn giữ, bảo quản di sản cho ông số tiền 100.000.000đồng; công sức gìn giữ, bảo quản di sản cho vợ ông bà Lâm Thị Thanh H số tiền 100.000.000đồng. Ông có nguyện vọng nhận nhà, đất và giao lại tiền theo giá trị cho các đồng thừa kế khác. Về số tiền ông mượn của con gái Lê Thị Nguyên P (hiện đang ở nước ngoài) để sửa nhà, tự cha con ông sẽ giải quyết với nhau.

Tại Đơn yêu cầu độc lập và các Bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Thanh H trình bày:

Bà là vợ của ông Lê Nguyên C2, có cùng ý kiến với ông C2 về quan hệ huyết thống. Xác định nhà, đất số 362/32 Đường C, phường B, Quận A là di sản của ông Lê Đình V và bà Nguyễn Thị Minh N để lại. Bà không yêu cầu phân chia di sản nhưng có yêu cầu các đồng thừa kế của ông V - bà N phải trả cho bà công sức gìn giữ, bảo quản di sản số tiền 100.000.000đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Thân Văn H3, bà Lê Thị Nguyên H2 và người đại diện theo pháp luật cho các trẻ Thân Lê Gia T, Thân Lê Minh A, Thân Lê Nhật M trình bày: gia đình ông bà chỉ ở trong căn nhà tranh chấp, không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có yêu cầu gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bà Lê Thị Nguyên P cư trú ở nước ngoài (CHLB Đức), Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định nhưng không thu thập được ý kiến của bà Phương.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Lê Đình V và bà Nguyễn Thị Minh N là căn nhà, đất số 362/32 Đường C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Phía nguyên đơn chấp nhận trả lại cho ông C2 toàn bộ tiền xây dựng, sửa chữa nhà vào năm 1999 là 109.928.000đồng; không chấp nhận yêu cầu đòi tiền công sức gìn giữ, bảo quản di sản của ông Lê Nguyên C2, bà Lâm Thị Thanh H. Sau khi trừ số tiền trả cho ông C2, giá trị di sản còn lại sẽ chia đều thành 05 kỷ phần cho 5 người con cùng được hưởng. Bà G có nguyện vọng được nhận sở hữu nhà, đất để thờ cúng cha mẹ và thanh toán cho các đồng thừa kế khác bằng tiền.

Đại diện bị đơn chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn về việc chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Lê Đình V- bà Nguyễn Thị Minh N để lại là nhà, đất số 362/32 Đường C phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn vẫn giữ yêu cầu phản tố đòi các đồng thừa kế phải trả lại tiền xây dựng, sửa chữa nhà 109.928.000đồng, tiền công sức gìn giữ, bảo quản di sản 100.000.000đồng. Tổng cộng 209.928.000đồng. Bị đơn và gia đình đã quản lý, sử dụng nhà đất này từ khi bà N chết cho đến nay, ngoài ra không còn chỗ ở nào khác nên có nguyện vọng được tiếp tục quản lý, sử dụng, sở hữu nhà và thanh toán tiền cho các đồng thừa kế khác theo quy định pháp luật. Đối với số tiền của con gái Lê Thị Nguyên P ở nước ngoài gửi về cho ông C2 sửa nhà, ông C2 và chị Phương tự giải quyết với nhau.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Lâm Thị Thanh H rút yêu cầu độc lập không đòi các đồng thừa kế của ông Lê Đình V- bà Nguyễn Thị Minh N phải trả cho bà tiền công sức gìn giữ, bảo quản di sản 100.000.000đồng.

Ông Thân Văn H3 và đại diện cho các trẻ Thân Lê Gia Thiên, Thân Lê Minh Anh, Thân Lê Nhật Anh xác định không có yêu cầu gì trong vụ án.

Bà Lê Thị Nguyên H2 có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Lê Thị Nguyên P vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Căn nhà, đất số 362/32 Đường C phường B, Quận A là của ông Lê Đình V và bà Nguyễn Thị Minh N chết để lại cho 05 người con được hưởng, không có di chúc. Các nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật. Bà G có nguyện vọng được nhận nhà để thờ cúng cha mẹ. Về số tiền ông C2 xây dựng, sửa chữa nhà; thực tế bà N đứng tên Giấy phép xây dựng, sau đó ủy quyền cho ông C2 xây dựng nhưng trả tiền xây dựng là bà N. Tuy nhiên, quá trình Tòa án hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn đồng ý trừ tiền xây dựng, sửa chữa nhà cho ông C2 trước khi chia di sản. Đối với yêu cầu đòi tiền công sức gìn giữ quản lý di sản 100.000.000đồng các nguyên đơn không đồng ý. Bà G muốn

nhận nhà nhưng không có tiền để thanh toán, bị đơn cũng không có tiền thanh toán cho các đồng thừa kế khác, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chia theo tỉ lệ tại thời điểm thi hành án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Về yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật cho 05 người con đối với nhà, đất số 362/32 Đường C, phường B, Quận A của các nguyên đơn, bị đơn đồng ý. Chấp nhận ý kiến của các nguyên đơn trả tiền xây dựng, sửa chữa nhà 109.928.000đồng. Về số tiền công gìn giữ, quản lý, tôn tạo di sản như: sửa chữa điện, nước, sơn tường, nộp thuế hàng năm...trong thời gian từ năm 2012 đến nay là 100.000.000đồng, đề nghị các đồng thừa kế phải trả cho bị đơn trước khi phân chia. Ông C2 cùng với vợ, con gái, con rể, cháu ngoại đang ở trong căn nhà này nên có yêu cầu được nhận nhà, đất và thanh toán cho các đồng thừa kế khác bằng tiền, không chia theo tỉ lệ tại thời điểm thi hành án. Về kết quả định giá, bị đơn đồng ý. Bà Lâm Thị Thanh H rút yêu cầu độc lập tại phiên tòa, không có ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:

Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, ban hành thông báo thụ lý đến các đương sự, thủ tục ủy quyền, thu thập chứng cứ đối với người ở nước ngoài đúng quy định. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ quyền hạn được giao. Đương sự và hội đồng xét xử chấp hành pháp luật tại phiên tòa đúng quy định.

Về pháp luật nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn nhận thấy: Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/7/1998 cùng lời khai của các đương sự thì căn nhà, đất số 362/32 Đường C phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là của ông Lê Đình V và bà Nguyễn Thị Minh Nhết để lại cho 05 người con. Xét yêu cầu đòi tiền xây dựng, sửa chữa nhà của ông C2 109.928.000đồng, các đồng thừa kế chấp nhận trả trước khi phân chia, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về yêu cầu đòi tiền công sức quản lý, gìn giữ di sản 100.000.000đồng của ông C2, các nguyên đơn không đồng ý. Xét, ông C2 là người đã trực tiếp quản lý gìn giữ, tôn tạo di sản từ sau khi cha mẹ chết cho đến nay nên yêu cầu này của ông C2 là có căn cứ chấp nhận. Thực tế ông C2 đang quản lý di sản và có nguyện vọng được nhận hiện vật, thanh toán cho các đồng thừa kế bằng tiền nên được ưu tiên chấp nhận. Theo kết quả định giá thì nhà, đất có giá trị 3.288.556.157đồng, sau khi trừ tiền sửa chữa, tiền công sức quản lý di sản thì giá trị còn lại được chia đều cho 05 đồng thừa kế. Giao ông C2 được quản lý, sử dụng và sở hữu nhà, đất sau khi thanh toán cho các đồng thừa kế mỗi người 1/5 phần giá trị di sản còn lại. Đình chỉ yêu cầu đòi tiền công sức quản lý di sản của bà Lâm Thị Thanh H do đã rút yêu cầu. Án phí: các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 20/3/2017 của các nguyên đơn ông Lê Nguyên C, ông Lê Nguyên B, bà Lê Thị Ngọc Q, bà Lê Thị Ngọc G thì đây là vụ án “Tranh chấp về thừa kế tài sản” quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý vụ án vào ngày 05/4/2017. Quá trình thu thập chứng cứ do có đương sự là bà Lê Thị Nguyên P đang cư trú ở nước ngoài (CHLB Đức) nên Tòa án nhân dân Quận A chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền.

Theo đơn đề ngày 05/9/2017 của bà Lê Thị Nguyên P thì bà cư trú tại Frankfurt am Main-Germany, Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp, đã gửi văn bản Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 642/UTTPDS-TA30 ngày 01/10/2018. Văn bản được Bộ Tư pháp gửi đến Chánh án Tòa án cấp cao của bang Hessen tại Frankfurt am Main, CHLB Đức ngày 14/11/2018. Ngày 14/8/2019, Tòa án có văn bản nhắc Bộ Tư pháp về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp. Ngày 10/10/2019, Tòa án nhận được văn bản số 2604/CH-BTP của Bộ Tư pháp về việc đã gửi yêu cầu ủy thác tư pháp đến Chánh án Tòa án cấp cao của bang Hessen tại Frankfurt am Main, CHLB Đức. Tuy nhiên, đến ngày xét xử Tòa án không nhận được kết quả ủy thác tư pháp, không nhận được lời khai, tài liệu chứng cứ hoặc đề nghị xét xử vắng mặt của bà Lê Thị Nguyên P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Nguyên H2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 476, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Xét yêu cầu của các đương sự, nhận thấy:

Theo các tài liệu chứng cứ thu thập được và lời khai nhận của các đương sự thống nhất xác định căn nhà, đất tọa lạc tại số 362/32 đường Đường C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản của ông Lê Đình V và bà Nguyễn Thị Minh N tạo lập. Năm 1990, ông Lê Đình V chết, bà N tiếp tục quản lý sử dụng nhà đất. Ngày 31/7/1998, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đứng tên chủ sở hữu là ông Lê Đình V- bà Nguyễn Thị Minh N. Bản chính Giấy chứng nhận này người con Lê Nguyên C2 đang giữ.

Ông V - bà N chung sống với nhau có 05 người con gồm: Lê Nguyên C2, Lê Nguyên C, Lê Nguyên B, Lê Thị Ngọc Q, Lê Thị Ngọc G. Ngoài các người con chung, ông bà không có con riêng, con nuôi và cha mẹ của hai bên cũng không còn. Ông Lê Đình V chết ngày 15/8/1990. Bà Nguyễn Thị Minh N chết ngày 21/10/2011. Lúc chết, ông V, bà N không để lại di chúc. Ông Lê Nguyên C2 cùng vợ con quản lý sử dụng nhà đất cho đến nay.

Ngày 10/9/1999, bà N có lập Tờ ủy quyền giao cho người con Lê Nguyên C2 trực tiếp xây dựng và sửa chữa lại căn nhà. Sau khi sửa chữa nhà, ông C2 có lập bảng kê tổng số tiền đã chi trả là 109.928.000đồng. Tại phiên tòa, các đồng thừa kế cùng thỏa thuận trả lại cho ông C2 toàn bộ tiền sửa chữa nhà

109.928.000đồng khi phân chia di sản; xét thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ngoài ra, ông C2 có yêu cầu khi phân chia di sản thừa kế các đồng thừa kế phải trả tiền công sức ông bảo quản gìn giữ di sản từ sau khi bà N chết (năm 2011) đến nay là 100.000.000đồng. Các ông bà Lê Nguyên C, Lê Nguyên B, Lê Thị Ngọc Q, Lê Thị Ngọc G không chấp nhận yêu cầu của ông C2.

Xét, tuy ông C2 không phải là người được các đồng thừa kế thỏa thuận cử ra quản lý di sản nhưng ông là người sử dụng, quản lý di sản và có công sức quản lý, gìn giữ, bảo quản di sản sau khi cha mẹ chết. Do đó, khi phân chia di sản cho các đồng thừa kế phải trích một phần từ giá trị khối di sản để trả công bù đắp phù hợp với công sức lao động ông C2 đã bỏ ra. Số tiền 100.000.000đồng trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2020 là phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn giá tiền công tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của ông C2.

Bà Lâm Thị Thanh H tự nguyện rút yêu cầu các đồng thừa kế phải trả tiền công sức, bảo quản gìn giữ di sản nên Hội đồng xét xử đình chỉ việc giải quyết.

Như vậy, sau khi trừ đi số tiền xây dựng, sửa chữa nhà và tiền công quản lý gìn giữ, bảo quản di sản phần giá trị di sản còn lại sẽ được chia theo pháp luật cho các đồng thừa kế gồm: Lê Nguyên C2, Lê Nguyên C, Lê Nguyên B, Lê Thị Ngọc Q, Lê Thị Ngọc G. Mỗi người được hưởng 1 kỷ phần bằng nhau tương đương với 1/5 giá trị di sản còn lại.

Theo kết quả tại Biên bản định giá tài sản ngày 14/8/2019 thì giá trị nhà, đất số 362/32 Đường C, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là 3.288.556.157 đồng.

Giá trị di sản còn lại của ông Lê Đình V, bà Nguyễn Thị Minh N là $3.288.556.157 \text{ đồng} - 209.928.000 \text{ đồng} = 3.078.628.157 \text{ đồng}$. Mỗi kỷ phần được hưởng $3.078.628.157 \text{ đồng} : 5 = 615.725.631 \text{ đồng}$.

Xét, bà Lê Thị Ngọc G, ông Lê Nguyên C2 đều có yêu cầu được nhận nhà, đất và thanh toán tiền cho các đồng thừa kế khác. Căn cứ sơ đồ hiện trạng nhà đất tại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 9674/98 ngày 31/7/1998 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh thì căn nhà có diện tích xây dựng 30m^2 , tổng diện tích sử dụng 60m^2 gồm 01 tầng + gác gỗ, diện tích đất 32m^2 . Với diện tích nhà đất nêu trên không đảm bảo chia cho bà G và ông C2 cùng sở hữu. Thực tế, ông C2 đã sinh sống tại căn nhà này cùng với cha mẹ và sau khi mẹ mất (2011) ông C2 vẫn còn tiếp tục cư trú. Bà G thừa nhận không ở tại nhà đất này từ năm 2018. Như vậy, ông C2 là người đã trực tiếp quản lý, sử dụng nhà từ sau khi cha mẹ chết đến nay. Các đồng thừa kế đều đã có nơi ở khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét giao cho ông C2 được nhận nhà, đất và thanh toán bằng tiền cho các đồng thừa kế khác là phù hợp với quy định pháp luật.

Xét, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận như đã phân tích trên.

Về ý kiến của Luật sư – bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị chia theo tỉ lệ tại thời điểm thi hành án không cùng với ý kiến của các nguyên đơn nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về lời khai của ông C2 cho rằng bà Lê Thị Nguyên P từ nước ngoài có gởi tiền về để ông sửa chữa nhà nhưng số tiền này để tự cha con ông giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội Đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

Xét, ông Lê Nguyên C, ông Lê Nguyên B, bà Lê Thị Ngọc Q , ông Lê Nguyên C2 , bà Lâm Thị Thanh H đều trên 60 tuổi; căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các ông bà được miễn nộp án phí.

Bà Lê Thị Quỳnh Giao phải nộp $615.725.631 \text{ đồng} \times 5\% = 30.786.281 \text{ đồng}$

Chi phí tố tụng (đo vẽ, định giá, ủy thác tư pháp): các nguyên đơn tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 37; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 650, Điều 651, Điều 660, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử: Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Lâm Thị Thanh H về việc đòi tiền công sức quản lý, gìn giữ di sản; Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn; Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn; cụ thể như sau:

1. Xác định căn nhà và đất tại số 362/32 Đường C, phường B , Quận A theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 9674/98 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/7/1998 có giá trị tương đương 3.288.556.157 đồng là di sản của ông Lê Đình V(chết năm 1990) và bà Nguyễn Thị Minh N(chết năm 2011).

Xác định người thừa kế theo pháp luật của ông Lê Đình V và bà Nguyễn Thị Minh N gồm: ông Lê Nguyên C2 , ông Lê Nguyên C, ông Lê Nguyên B, bà Lê Thị Ngọc Q , bà Lê Thị Ngọc G .

2. Ghi nhận các đồng thừa kế theo pháp luật của ông Lê Đình V và bà Nguyễn Thị Minh N đồng ý trả lại cho ông Lê Nguyên C2 tiền sửa chữa, xây dựng nhà 109.928.000 đồng. Các đồng thừa kế theo pháp luật của ông Lê Đình V và bà Nguyễn Thị Minh N phải trả cho ông Lê Nguyên C2 tiền công sức gìn

giữ, tôn tạo, quản lý di sản 100.000.000đồng. Tổng cộng 209.928.000đồng. Giá trị di sản còn lại là: 3.288.556.157đồng – 209.928.000đồng = 3.078.628.157đồng.

3. Giao cho ông Lê Nguyên C2 được sở hữu căn nhà, đất số 362/32 Đường C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi ông C2 có trách nhiệm thanh toán cho ông Lê Nguyên C, ông Lê Nguyên B, bà Lê Thị Ngọc Q, bà Lê Thị Ngọc G; mỗi người được nhận $\frac{1}{5}$ giá trị di sản còn lại là $3.078.628.157\text{đồng} : 5 = 615.725.631$ (Sáu trăm mười lăm triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi một) đồng. Việc giao nhận tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Sau khi ông Lê Nguyên C2 thanh toán xong cho các ông, bà (nêu ở mục 3) thì ông có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục công nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo quy định pháp luật.

Nếu ông Lê Nguyên C2 không tự nguyện thi hành án thì các ông bà Lê Nguyên C, Lê Nguyên B, Lê Thị Ngọc Q, Lê Thị Ngọc G có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền đấu giá nhà và đất nêu trên để phân chia theo phần giá trị mỗi người được hưởng tại mục 2, 3 sau khi trừ đi chi phí thi hành án.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Nguyên C2 về tiền đóng góp sửa nhà của bà Lê Thị Nguyên P (nếu có), ông và bà Phương sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau,

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Nguyên C, ông Lê Nguyên B, bà Lê Thị Ngọc Q, ông Lê Nguyên C2, bà Lâm Thị Thanh H được miễn nộp án phí.

Bà Lê Thị Ngọc G phải nộp 30.786.281 (Ba mươi triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi một) đồng tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cần trừ tiền tạm ứng án phí 10.000.000 (Mười triệu)đồng bà G đã nộp tại Biên lai thu số 0003608 ngày 05/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; bà G còn phải nộp 20.786.281 (Hai mươi triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi một)đồng.

Trả lại ông Lê Nguyên C, ông Lê Nguyên B, bà Lê Thị Ngọc Q mỗi người 10.000.000 (Mười triệu)đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại các Biên lai thu số 0003605, 0003606, 0003607 cùng ngày 05/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án sơ thẩm xử công khai các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Riêng bà Lê Thị Nguyên P được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung